

Số: /BCTĐ-HĐTĐ

Tư Nghĩa, ngày 31 tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị chăn nuôi bò cái giống lai Zebu sinh sản (Dự án 2) Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Tư Nghĩa năm 2025.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã Tư Nghĩa

Ngày 29/10/2025, đồng chí Nguyễn Tuấn Kiệt, Phó Chủ tịch UBND xã – Chủ tịch Hội đồng thẩm định các Dự án, Kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã Tư Nghĩa năm 2025 (*sau đây viết tắt là Hội đồng thẩm định*); chủ trì cuộc họp thẩm định Kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị chăn nuôi bò cái giống lai Zebu sinh sản (Dự án 2) Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Tư Nghĩa năm 2025, do Công ty TNHH MTV Nam Thuận lập và đề xuất.

Tham dự cuộc họp có các thành viên Hội đồng thẩm định (theo Quyết định số 3212/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của Chủ tịch UBND xã Tư Nghĩa), Đại diện Công ty TNHH một thành viên Nam Thuận.

Hội đồng thẩm định báo cáo kết quả thẩm định như sau:

I. CÁC CĂN CỨ ĐỂ THẨM ĐỊNH:

1. Nghị quyết 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;
2. Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;
3. Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;
4. Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ;

5. Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

6. Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về Qui định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông Nghiệp và Môi trường;

7. Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

8. Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 24/3/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt danh mục các ngành hàng, sản phẩm quan trọng cần khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

9. Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi quy định một số nội dung, mức chi hỗ trợ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025;

10. Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về việc Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị được hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi;

11. Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 28/9/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Định mức kỹ thuật một số giống cây trồng, vật nuôi, vật tư áp dụng trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

12. Kế hoạch số 234/KH-UBND ngày 06/12/2024 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh năm 2025;

13. Công văn số 3454/QĐ-UBND ngày 06/6/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thực hiện các nội dung về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp;

14. Quyết định số 1123/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành

chính trong lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

15. Công văn số 563/UBND-KGVX ngày 23/7/2025 của UBND tỉnh về việc tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM, giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh;

16. Quyết định số 2832/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND xã Tư Nghĩa về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025;

17. Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 23/9/2025 của UBND xã Tư Nghĩa ban hành Kế hoạch thực hiện Dự án 2 - Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Tư Nghĩa năm 2025;

18. Thông báo số 260/TB-UBND ngày 06/10/2025 của Ủy ban nhân dân xã Tư Nghĩa về việc Tuyển chọn đơn vị chủ trì liên kết thực hiện Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Tư Nghĩa năm 2025;

19. Hồ sơ Kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết thực hiện Dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo (Dự án 2) Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Tư Nghĩa năm 2025 do Công ty TNHH một thành viên Nam Thuận lập và đề xuất.

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ KẾ HOẠCH LIÊN KẾT:

1. Tên Dự án: Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị chăn nuôi bò cái giống lai Zebu sinh sản (Dự án 2) Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Tư Nghĩa năm 2025.

2. Cơ quan quản lý dự án: Trung tâm cung ứng dịch vụ công xã Tư Nghĩa.

3. Đơn vị chủ trì dự án: Công ty TNHH MTV Nam Thuận.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4300380409, được Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp lần đầu: ngày 07/3/2009; Đăng ký thay đổi lần thứ: 8, ngày 15/10/2025.

- Địa chỉ: Số 363/11 Nguyễn Trãi, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Thanh Khánh

- Chức danh: Giám đốc

4. Thành viên tham gia liên kết: 39 người lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo và mới thoát nghèo trên địa bàn xã.

5. Sản phẩm, quy mô, địa điểm và thời gian thực hiện liên kết:

- Sản phẩm: Bò cái lai Zebu sinh sản, bê lai nuôi sinh sản và nuôi thịt.
- Quy mô: 39 con bò cái giống lai Zebu sinh sản.
- Địa điểm: dự án được triển khai ở các thôn trên địa bàn xã Tư Nghĩa
- Thời gian:
 - + Thời gian thực hiện dự án: 36 tháng, kể từ ngày ký Hợp đồng.
 - + Thời gian thực hiện hợp đồng: 60 tháng, kể từ ngày ký Hợp đồng.

6. Vốn và cơ cấu nguồn vốn: 1.967.555.000 đồng. Trong đó:

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 975.000.000 đồng, chiếm 49,6%.
- Hộ nông dân tham gia liên kết: 965.640.000 đồng, chiếm 49,1%.
- Chủ trì dự án liên kết: 26.915.000 đồng, chiếm 1,3%.

7. Phương án và đầu mối mua sắm giống, vật tư thực hiện liên kết:

7.1. Phương án và đầu mối mua sắm từ ngân sách nhà nước hỗ trợ:

- Công ty TNHH MTV Nam Thuận: Là đầu mối thực hiện mua sắm vật tư, con giống theo quy định tại Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền và hợp đồng được ký kết với Trung tâm cung ứng dịch vụ công xã Tư Nghĩa; Bàn giao hồ sơ chứng từ liên quan trong việc thực hiện dự án cho Trung tâm cung ứng dịch vụ công xã lưu giữ, thanh quyết toán theo quy định.

- Giống, vật tư phải đảm bảo quy định của pháp luật hiện hành về nhãn mác, chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường. Đặc biệt, đối với con giống vật nuôi phải đáp ứng đầy đủ các quy định của Luật Chăn nuôi, Luật Thú y và các quy định khác có liên quan.

7.2. Phương án và đầu mối mua sắm từ nguồn đóng góp của thành viên tham gia liên kết:

Thành viên tham gia liên kết (người chăn nuôi) thực hiện mua sắm và triển khai các nội dung công việc thuộc phạm vi trách nhiệm và nguồn kinh phí do mình đóng góp theo định mức được cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện kế hoạch liên kết đạt mục tiêu đề ra.

7.3. Phương án và đầu mối mua sắm từ nguồn của đơn vị chủ trì liên kết:

Công ty TNHH MTV Nam Thuận thực hiện mua sắm và triển khai các nội dung công việc thuộc phạm vi trách nhiệm và nguồn kinh phí do mình đóng góp theo định mức được cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện kế hoạch liên kết. Thực hiện lưu giữ hồ sơ chứng từ liên quan theo quy định.

III. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH:

1. Thông tin chung:

1.1. Tên Dự án: Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị chăn nuôi bò cái giống lai Zebu sinh sản (Dự án 2) Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Tư Nghĩa năm 2025.

1.2. Cơ quan quản lý dự án: Trung tâm cung ứng dịch vụ công xã Tư Nghĩa.

1.3. Đơn vị đề xuất Chủ trì dự án: Công ty TNHH MTV Nam Thuận.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4300380409, được Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp lần đầu: ngày 07/3/2009; Đăng ký thay đổi lần thứ: 8, ngày 15/10/2025.

- Địa chỉ: Số 363/11 Nguyễn Trãi, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Thanh Khánh

- Chức danh: Giám đốc

1.4. Thành viên tham gia liên kết: 39 người lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo và mới thoát nghèo trên địa bàn xã.

1.5. Sản phẩm, quy mô, địa điểm và thời gian thực hiện liên kết:

- Sản phẩm: Bò cái lai Zebu sinh sản, bê lai nuôi sinh sản và nuôi thịt.

- Quy mô: 39 con bò cái giống lai Zebu sinh sản.

- Địa điểm: dự án được triển khai ở các thôn trên địa bàn xã Tư Nghĩa

- Thời gian:

+ Thời gian thực hiện dự án: 36 tháng, kể từ ngày ký Hợp đồng.

+ Thời gian thực hiện hợp đồng: 60 tháng, kể từ ngày ký Hợp đồng

2. Sự cần thiết phải thực hiện kế hoạch liên kết:

Liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp tạo ra những chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn là cần thiết để hướng đến nền sản xuất hàng hóa hiện đại mang lại giá trị tăng cao, khi tham gia vào chuỗi liên kết, người nông dân được tiêu thụ sản phẩm với giá cả ổn định, an toàn, ít rủi ro. Phát triển sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị góp phần nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm, tạo ra lợi thế cạnh tranh, gia tăng lợi nhuận một cách bền vững trước những biến động của thị trường, góp phần thúc đẩy tiến trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với giảm nghèo bền vững.

Việc thực hiện chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm bò nhằm hỗ trợ sinh kế, giúp người nghèo tiếp cận nguồn vốn, áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào chăn nuôi, góp phần tăng thu nhập, ổn định sinh kế, vươn lên thoát nghèo bền vững là mô hình được nhiều địa phương áp dụng và đạt được nhiều thành công nhất định. Mô hình này đang ngày càng được nhân rộng bởi hiệu quả kinh tế

vượt trội mà nó mang lại. Mặt khác, thực hiện chuỗi liên kết sản xuất có sự tham gia của doanh nghiệp, đảm bảo sản phẩm tiêu thụ ổn định, tạo điều kiện để người nghèo an tâm sản xuất.

3. Nội dung đầu tư:

- Chi phí quản lý dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.
- Tập huấn kỹ thuật sản xuất, năng lực quản lý chuỗi và thị trường.
- Chuyển giao quy trình sản xuất và quản lý chất lượng đồng bộ.
- Giống, vật tư, dịch vụ đầu vào phục vụ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

4. Vốn, cơ cấu nguồn vốn: 1.967.555.000 đồng. Trong đó:

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 975.000.000 đồng, chiếm 49,6%.
- Hộ nông dân tham gia liên kết: 965.640.000 đồng, chiếm 49,1%.
- Chủ trì dự án liên kết: 26.915.000 đồng, chiếm 1,3%.

5. Nội dung hoạt động và trách nhiệm của các bên tham gia liên kết:

5.1. Chủ trì liên kết - Công ty TNHH MTV Nam Thuận:

- Phối hợp với các thôn khảo sát, xây dựng dự án liên kết, trình thẩm định và phê duyệt theo quy định.

- Cung ứng giống, vật tư và dịch vụ đầu vào từ kinh phí ngân sách hỗ trợ theo nội dung, kinh phí và định mức được duyệt để phục vụ sản xuất.

- Ký hợp đồng với hộ chăn nuôi để thu mua sản phẩm. Cam kết thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo hợp đồng đã ký kết.

- Tập huấn quy trình kỹ thuật chăn nuôi và quản lý chất lượng đồng bộ và thị trường, ghi chép sổ sách và hạch toán chi phí chăn nuôi.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý, theo dõi tình hình chăn nuôi, sinh trưởng, sinh sản của đàn bò và lập kế hoạch thu mua sản phẩm của liên kết.

- Cam kết bảo hành bò giống theo các điều kiện sau đây:

+ Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày giao nhận bò, nếu bị tổn thất (do dịch bệnh, chết,...), chủ trì dự án phải cử nhân viên kỹ thuật can thiệp xử lý, điều trị và chi trả toàn bộ chi phí điều trị. Nếu điều trị không khỏi bệnh, chủ trì dự án phải đổi bò giống khác cho người chăn nuôi; bò giống sau khi đổi phải đảm bảo chất lượng theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

+ Trong thời gian thực hiện dự án:

i) Bò sinh trưởng phát triển tốt, khối lượng cơ thể tăng lên nhưng không lên giống hoặc lên giống nhưng phối giống 03 lần không có chửa, chủ trì dự án có trách nhiệm đổi bò giống khác người chăn nuôi; bò giống sau khi đổi phải đảm bảo chất lượng, giá trị tương đương hoặc lớn hơn bò trước khi đổi.

ii) Bò bị tổn thất do điều kiện chăn nuôi không đảm bảo, chủ hộ chăm sóc nuôi dưỡng kém, trượt ngã gãy chân hoặc do tác động của ngoại cảnh,..., chủ trì dự án có trách nhiệm kiểm tra, đánh giá mức độ thiệt hại để có biện pháp khắc phục phù hợp, không làm ảnh hưởng đến kết quả thực hiện dự án.

5.2. Các thành viên tham gia liên kết (người chăn nuôi):

- Cam kết thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình như đã cam kết tại đơn đăng ký; áp dụng kỹ thuật chăn nuôi theo hướng dẫn kỹ thuật.

- Đóng góp kinh phí để làm chuồng, mua vật tư (ngoài kinh phí hỗ trợ của nhà nước) theo nội dung và định mức được duyệt để phục vụ sản xuất đạt hiệu quả cao nhất.

- Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày giao nhận bò, nếu bò bị tổn thất do bị bệnh hoặc nguyên nhân khác phải báo cáo với Trưởng thôn, Tt cung ứng dịch vụ công, đơn vị chủ trì liên kết để có biện pháp can thiệp, xử lý kịp thời.

- Trong thời gian thực hiện dự án không tự ý trao đổi/mua bán bò giống cho người khác. Nếu vi phạm bị thu hồi lại 100% vốn đầu tư hoặc buộc phải mua lại bò giống hoàn trả lại cho dự án.

- Mọi vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện dự án phải báo cáo cho cơ quan quản lý dự án, Chủ trì dự án để được xem xét giải quyết.

5.3. Trưởng thôn:

- Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã về tính xác thực, khách quan trong việc tổ chức họp dân, chọn hộ và triển khai dự án tại thôn.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các thành viên thực hiện tốt dự án; kịp thời báo cáo cơ quan quản lý dự án khi có bò bị bệnh, hộ chăn nuôi tự ý bán bò,...

- Phối hợp đơn vị Chủ trì dự án tổ chức các lớp tập huấn, hỗ trợ kỹ thuật và xử lý những trường hợp phát sinh trở ngại trong quá trình thực hiện dự án.

- Tham gia phối hợp kiểm tra, giám sát hoạt động đầu tư, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của dự án theo quy định;.

- Định kỳ hoặc đột xuất phối hợp với Chủ trì dự án báo cáo kết quả thực hiện dự án cho cấp trên theo quy định.

6. Chi tiết nội dung hỗ trợ, nguồn vốn và tiến độ cấp phát:

6.1. Nội dung, kinh phí và thời gian đề nghị hỗ trợ từ ngân sách nhà nước:

- Nội dung và kinh phí: **975.000.000 đồng**; chi tiết như sau:

TT	Nội dung đề nghị hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Thời gian hỗ trợ	Đơn vị thực hiện
1	Giống bò cái lai Zebu	959.400.000	Tháng 11/2025	Chủ dự án

2	Đá liềm dinh dưỡng	875.000		Đơn vị quản lý dự án
3	Xây dựng, quản lý dự án	14.725.000		
3.1	Hội đồng thẩm định	1.425.000		
3.2	Quản lý dự án	10.000.000		
3.3	Chứng thư thẩm định giá	3.300.000		
Tổng cộng:		975.000.000		

- Thời gian đề nghị hỗ trợ: Trong năm 2025

6.2. Nội dung, kinh phí và thời gian thực hiện từ nguồn vốn đóng góp của thành viên:

a) Người chăn nuôi:

- Các nội dung và kinh phí: **965.640.000 đồng**; chi tiết như sau:

TT	Nội dung thực hiện	Kinh phí (đồng)	Thời gian Thực hiện	Đơn vị thực hiện
1	Chuồng trại chăn nuôi	156.000.000	Tháng 10/2025	Người dân tham gia dự án liên kết
2	Thức ăn tinh hỗn hợp	319.900.000	Trong kỳ dự án	
3	Thức ăn xanh	263.250.000		
4	Vắc xin các loại	7.410.000		
5	Thuốc sát trùng chuồng	780.000		
6	Nội, ngoại ký sinh trùng	3.900.000		
7	Phôi giống	31.200.000		
8	Công lao động	187.200.000		
Tổng cộng:		965.640.000		

- Thời gian thực hiện trong kỳ dự án: 2025-2028.

b) Chủ trì dự án - Công ty TNHH MTV Nam Thuận:

- Nội dung và kinh phí: **26.915.000 đồng**; chi tiết như sau:

TT	Nội dung thực hiện	Kinh phí (đồng)	Thời gian Thực hiện	Đơn vị thực hiện
1	Tập huấn	6.460.000	2025 & 2026	Đơn vị

2	Tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật	10.800.000	Trong kỳ dự án	chủ trì liên kết
3	Đá liềm dinh dưỡng	4.975.000		
4	Hội nghị sơ kết	4.680.000	Kết thúc dự án	
Tổng cộng:		26.915.000		

- Thời gian thực hiện trong kỳ dự án: 2025-2028.

7. Dự kiến hiệu quả và tác động của chính sách hỗ trợ:

7.1. Hiệu quả kinh tế:

a) Số bê sinh ra:

Chỉ tiêu	ĐVT	2025	2026	2027	2028	2029	Ghi chú
Bò cái sinh sản	con	39	39	39	39	39	
Bê lai sinh ra							
<i>Dưới 6 tháng</i>	<i>con</i>	-	30				
<i>14 - 16 tháng</i>	<i>con</i>	-	-	35	35	35	
<i>Luỹ kế</i>	<i>con</i>	135					

b) Giá trị thu được (2025 - 2029):

- Bê lai dưới 12 tháng tuổi: $30 \text{ con} \times 10 \text{ tr.đ/con} = 300 \text{ triệu đồng}$
 - Bê lai từ 12 - 16 tháng tuổi: $105 \text{ con} \times 20 \text{ tr.đ/con} = 2.100 \text{ triệu đồng}$.
 - Giá trị bò cái sinh sản: $39 \text{ con} \times 30 \text{ triệu đồng/con} = 1.170 \text{ triệu đồng}$.
- Tổng giá trị thu được: 3.570 triệu đồng.

c) Chi phí chăn nuôi (2025 - 2029):

- Chi phí chăn nuôi gồm: Thức ăn, thuốc thú y, phối giống.
- Tổng chi phí: $425,0 \text{ triệu đồng/năm} \times 5 \text{ năm} = 2.125,0 \text{ triệu đồng}$

d) Lợi nhuận:

- Cả kỳ dự án (2025 - 2029): 1.445,0 triệu đồng.
- Bình quân/năm: 289,0 triệu đồng. Bình quân/hộ/năm: >7,0 triệu đồng.

7.2. Hiệu quả xã hội:

- Hình thành chuỗi giá trị liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm quy mô 39 con bò cái lai Zebu sinh sản.

- Các bên tham gia liên kết gồm: Công ty Nam Thuận và 39 thành viên là người chăn nuôi.

- Thành viên được tập huấn kỹ thuật, quy trình sản xuất quản lý chất lượng đồng bộ.

- Hình thành và phát triển chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm bò, tạo điều kiện để nông dân an tâm phát triển sản xuất.

- Giải quyết việc làm và tăng thêm thu nhập cho 39 hộ thành viên, bình quân >7 triệu đồng/hộ/năm.

- Thay đổi nhận thức về Giảm nghèo, cố gắng trong sản xuất, phấn đấu vươn lên thoát nghèo.

- Kết thúc dự án, dự kiến trên 30 % (≥ 11 hộ) thành viên tham gia liên kết vươn lên thoát nghèo theo chuẩn mới, nâng cao chất lượng cuộc sống.

8. Phương án và đầu mối mua sắm giống, vật tư thực hiện liên kết:

8.1. Phương án và đầu mối mua sắm từ ngân sách nhà nước hỗ trợ:

- Công ty TNHH MTV Nam Thuận: Là đầu mối thực hiện mua sắm vật tư, con giống theo quy định tại Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền và hợp đồng được ký kết với Trung tâm cung ứng dịch vụ công xã Tư Nghĩa; Bàn giao hồ sơ chứng từ liên quan trong việc thực hiện dự án cho Trung tâm cung ứng dịch vụ công xã lưu giữ, thanh quyết toán theo quy định.

- Giống, vật tư phải đảm bảo quy định của pháp luật hiện hành về nhãn mác, chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường. Đặc biệt, đối với con giống vật nuôi phải đáp ứng đầy đủ các quy định của Luật Chăn nuôi, Luật Thú y và các quy định khác có liên quan.

8.2. Phương án và đầu mối mua sắm từ nguồn đóng góp của thành viên tham gia liên kết:

Thành viên tham gia liên kết (người chăn nuôi) thực hiện mua sắm và triển khai các nội dung công việc thuộc phạm vi trách nhiệm và nguồn kinh phí do mình đóng góp theo định mức được cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện kế hoạch liên kết đạt mục tiêu đề ra.

8.3. Phương án và đầu mối mua sắm từ nguồn của đơn vị chủ trì liên kết:

Công ty TNHH MTV Nam Thuận thực hiện mua sắm và triển khai các nội dung công việc thuộc phạm vi trách nhiệm và nguồn kinh phí do mình đóng góp theo định mức được cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện kế hoạch liên kết. Thực hiện lưu giữ hồ sơ chứng từ liên quan theo quy định.

9. Xử lý tranh chấp, vi phạm khi thực hiện hợp đồng và kế hoạch liên kết:

9.1. Các bên tham gia liên kết không thực hiện đúng, đầy đủ các cam kết

và trách nhiệm (trừ các trường hợp bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh) khi thực hiện liên kết được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thì:

- Không được hưởng các khoản ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước, bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành và buộc phải bồi thường cho bên bị thiệt hại;
- Không được tham gia, không được hưởng các chính sách khuyến khích của Nhà nước về liên kết trong thời gian 05 năm kể từ thời điểm xác định là vi phạm.

9.2. Các bên tham gia liên kết vi phạm các quy định trong hợp đồng liên kết bị xử lý theo các hình thức sau:

- Buộc thực hiện đúng hợp đồng liên kết;
- Phạt vi phạm hợp đồng liên kết;
- Tạm ngừng thực hiện hợp đồng liên kết;
- Đình chỉ thực hiện hợp đồng liên kết;
- Hủy bỏ hợp đồng liên kết;
- Buộc bồi thường thiệt hại cho các bên liên quan;
- Các biện pháp khác do các bên tham gia liên kết thỏa thuận không trái với quy định pháp luật hiện hành.

9.3. Hình thức xử lý các tranh chấp hợp đồng liên kết: Nhà nước khuyến khích các hình thức giải quyết tranh chấp của các bên tham gia liên kết bằng hình thức thương lượng và hòa giải. Trường hợp không thống nhất được thì giải quyết thông qua trọng tài thương mại hoặc giải quyết tại tòa án.

10. Kế hoạch, tiến độ thực hiện:

10.1. Kế hoạch thực hiện:

- Thời gian thực hiện dự án: 36 tháng, từ tháng 10/2025 - 10/2028.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 60 tháng, từ tháng 10/2025 - 10/2030.

10.2. Tiến độ thực hiện:

TT	Nội dung công việc chính	Sản phẩm phải đạt	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện
1	Xây dựng, đề xuất dự án	Hồ sơ	Tháng 10/2025	Chủ trì dự án
2	Trình thẩm định và phê duyệt	Quyết định phê duyệt	Tháng 10 - 11/2025	Cơ quan quản lý dự án
3	Ký kết hợp đồng thực hiện dự án	Hợp đồng	Tháng 11/2025	Cơ quan quản lý dự án, Chủ trì dự án
4	Tập huấn, chuyển giao		2025-2026	Chủ trì dự án

TT	Nội dung công việc chính	Sản phẩm phải đạt	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện
5	Hỗ trợ giống, vật tư	Theo QĐ phê duyệt	Tháng 11/2025	Cơ quan quản lý dự án, Chủ trì dự án
6	Hội nghị sơ kết	Hội nghị	Năm 2027	Chủ trì dự án, các hộ tham gia
7	Tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật	Dự án	Cả kỳ dự án	Chủ trì dự án
8	Tiếp tục thực hiện hợp đồng liên kết	Hợp đồng	Đến tháng 10/2030	Chủ trì dự án, các hộ tham gia

11. Tổ chức thực hiện:

11.1. Trung tâm cung ứng dịch vụ công:

- Phối hợp với chủ trì dự án thông báo công khai dự án được phê duyệt đến các thôn và thành viên tham gia dự án.
- Ký hợp đồng thực hiện liên kết với Chủ trì dự án; giám sát, thanh toán, giải ngân vốn dựa trên kết quả khối lượng nghiệm thu hoàn thành.
- Theo dõi, kiểm tra và kịp thời chỉ đạo, hỗ trợ các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện dự án đạt hiệu quả cao nhất.

11.2. Chủ dự án - Công ty TNHH MTV Nam Thuận:

- Thông báo công khai dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt đến các thôn và thành viên tham gia dự án.
- Thực hiện đầy đủ các cam kết trong hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho thành viên tham gia dự án.
- Chấp hành các chế tài xử lý và cơ chế thu hồi vốn hỗ trợ của nhà nước trong trường hợp vi phạm cam kết và các nội dung khác có liên quan (nếu có).

11.3. Các thành viên tham gia liên kết:

- Cam kết thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình như đã cam kết tại đơn đăng ký; áp dụng kỹ thuật chăn nuôi theo hướng dẫn kỹ thuật.
- Đóng góp kinh phí để làm chuồng, mua vật tư (ngoài kinh phí hỗ trợ của nhà nước) theo nội dung và định mức được duyệt để phục vụ sản xuất đạt hiệu quả cao nhất.
- Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày giao nhận, nếu bò bị tổn thất do bị bệnh hoặc nguyên nhân khác phải báo cho Trưởng thôn, Trung tâm cung ứng dịch vụ công và Chủ trì liên kết để có biện pháp can thiệp, xử lý kịp thời.

- Trong thời gian thực hiện dự án không tự ý trao đổi/mua bán bò giống cho người khác. Nếu vi phạm bị thu hồi lại 100% vốn đầu tư hoặc buộc phải mua lại bò giống hoàn trả lại cho dự án.

- Mọi vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện dự án phải báo cáo cho cơ quan quản lý dự án, Chủ trì dự án để được xem xét giải quyết.

11.4. Trưởng thôn:

- Theo dõi, hỗ trợ hộ chăn nuôi tham gia liên kết thực hiện dự án đúng quy định và đạt hiệu quả cao nhất.

- Phối hợp với đơn vị quản lý dự án kiểm tra, giám sát hoạt động đầu tư, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của dự án theo quy định.

- Phản ánh kịp thời những phát sinh gây ảnh hưởng đến hoạt động của dự án trong phạm vi quản lý.

- Định kỳ hoặc đột xuất phối hợp với Chủ trì dự án báo cáo kết quả thực hiện dự án cho cấp trên theo quy định.

V. KẾT LUẬN:

1. Kết luận: Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị chăn nuôi bò cái giống lai Zebu sinh sản (Dự án 2) Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Tư Nghĩa năm 2025 đảm bảo trình tự, nội dung theo quy định của nhà nước và các văn bản có liên quan.

2. Đề nghị: Kính đề nghị Chủ tịch UBND xã xem xét phê duyệt làm cơ sở để triển khai thực hiện các bước tiếp theo./.

(Có hồ sơ Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết kèm theo)

Nơi nhận:

- CT, PCT UBND xã;
- Tv Hội đồng thẩm định;
- Các Phòng: KT; VH-XH;
- VP HĐND&UBND;
- TT Cung ứng DVC;
- Công ty TNHH MTV Nam Thuận;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ
Nguyễn Tuấn Kiệt**